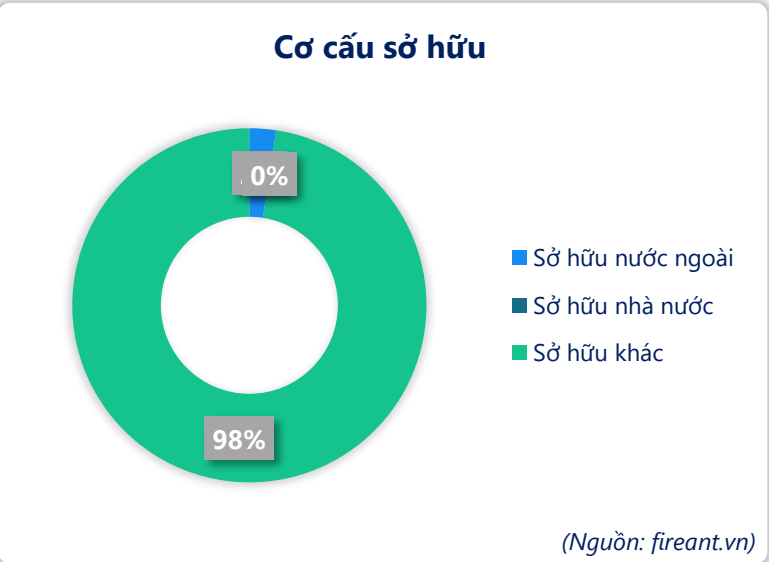
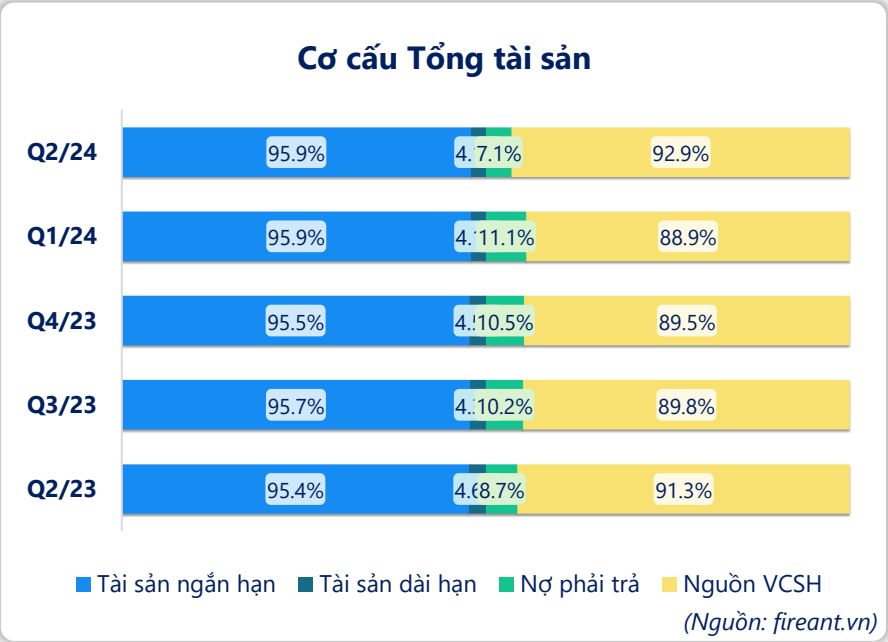
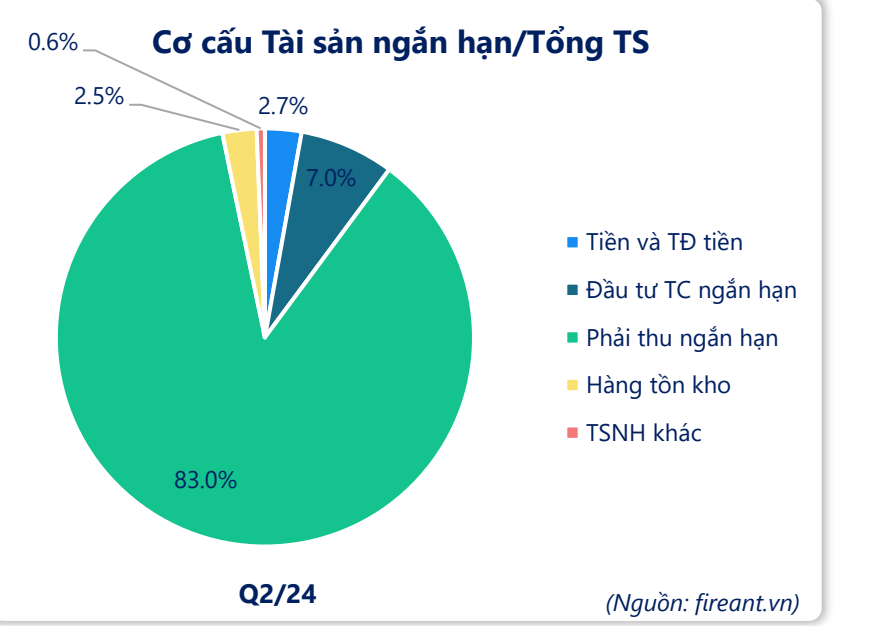
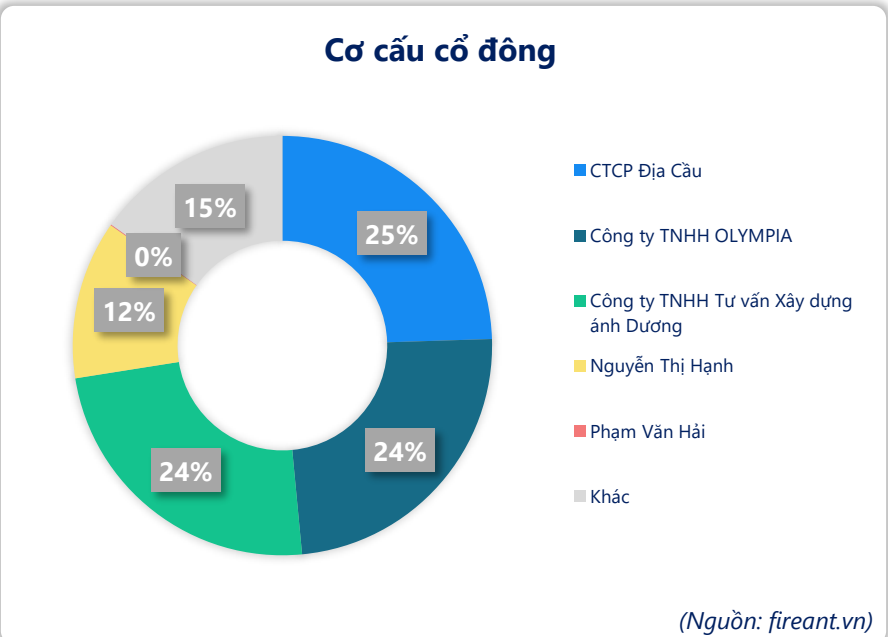
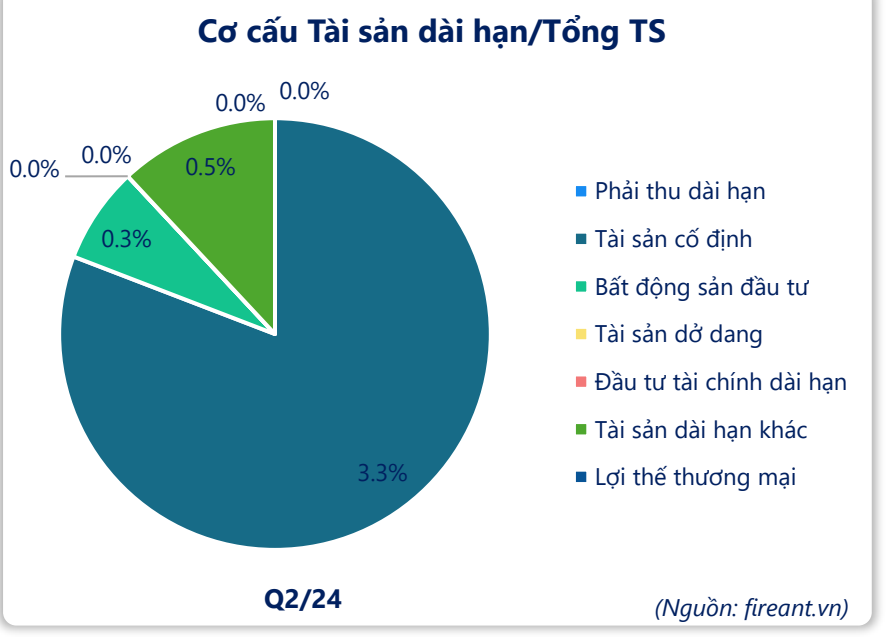
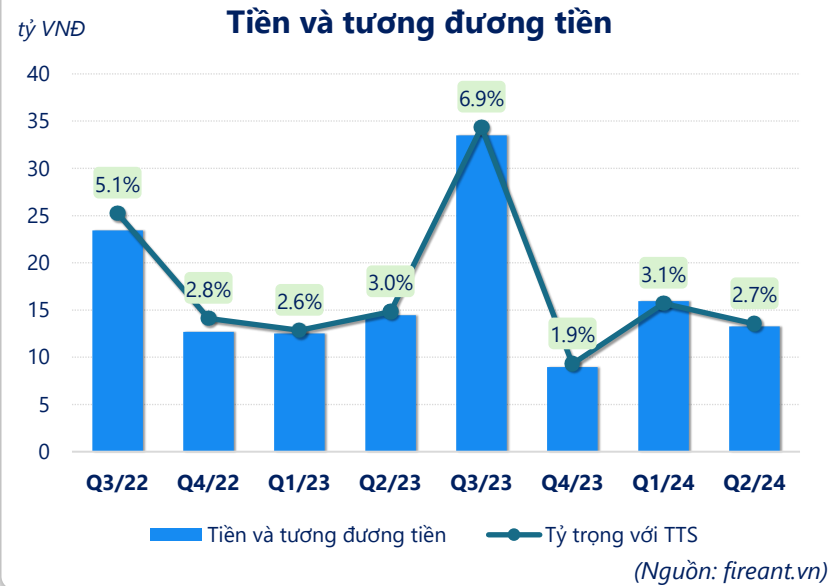
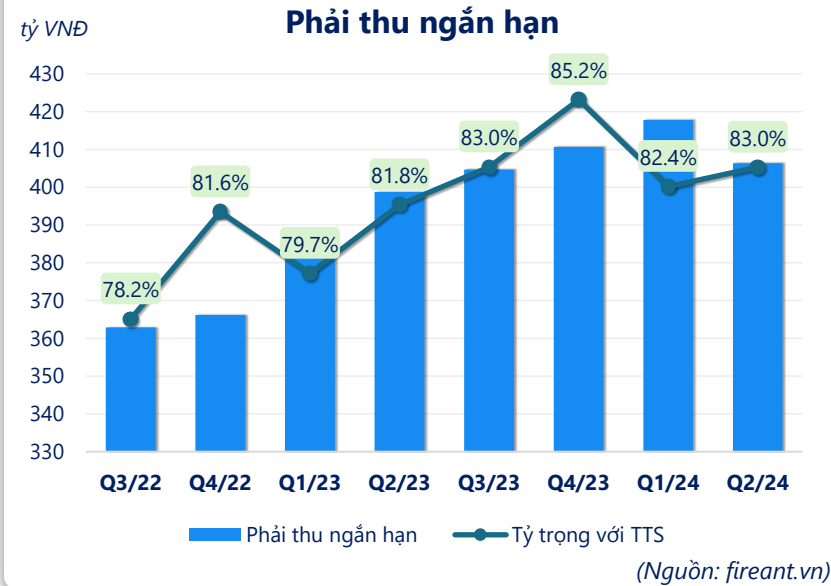
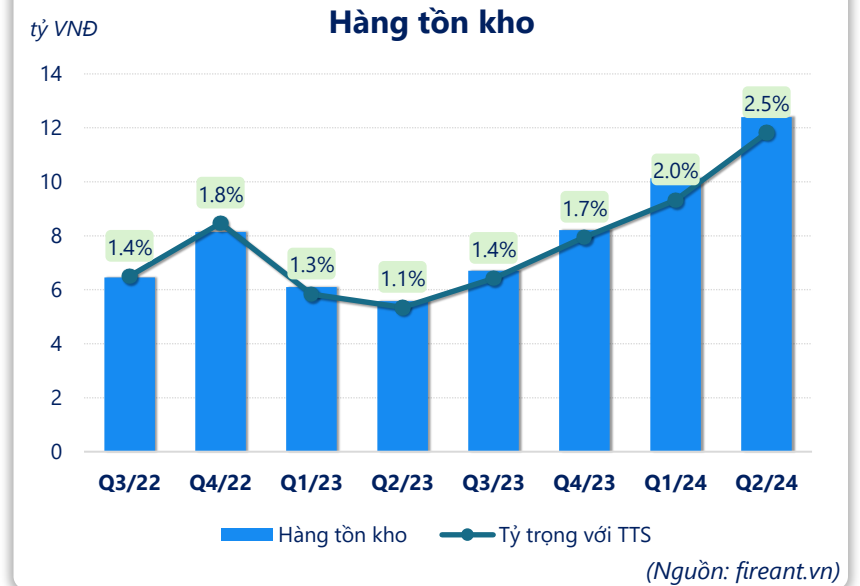
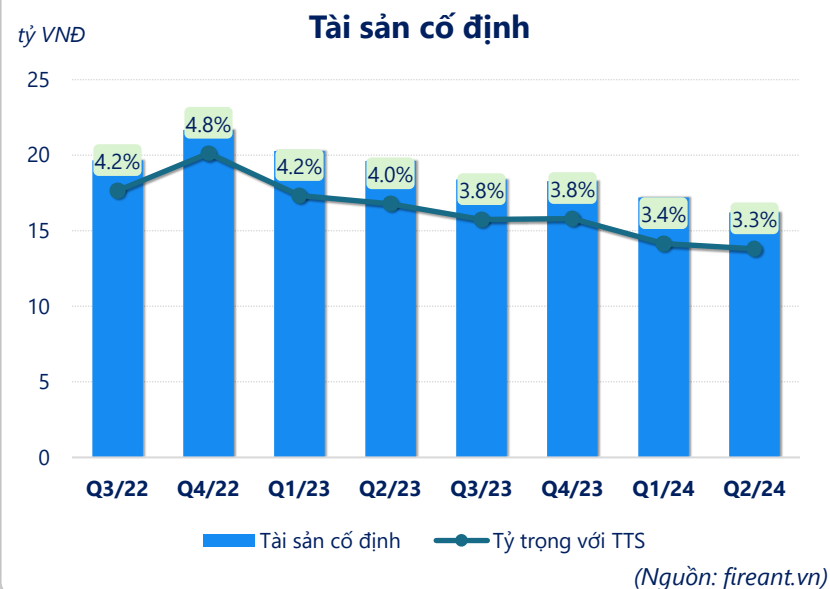
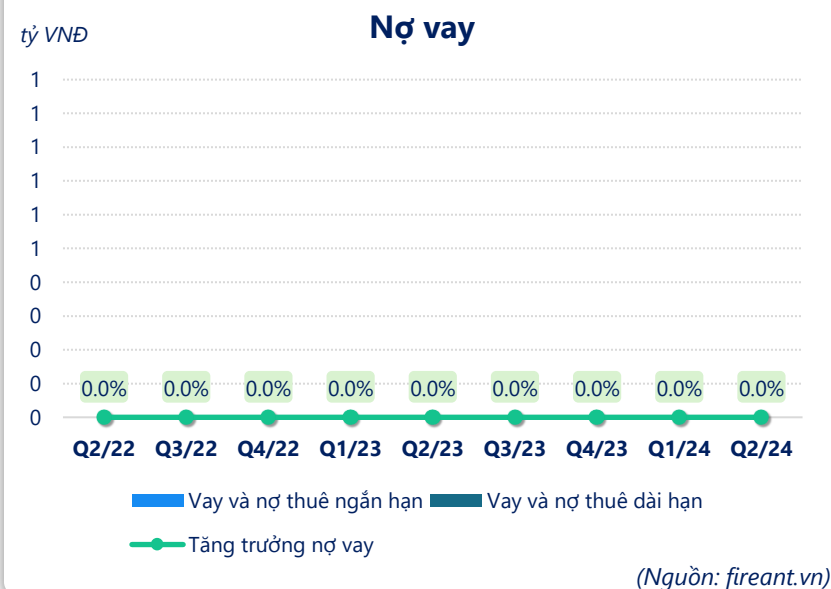
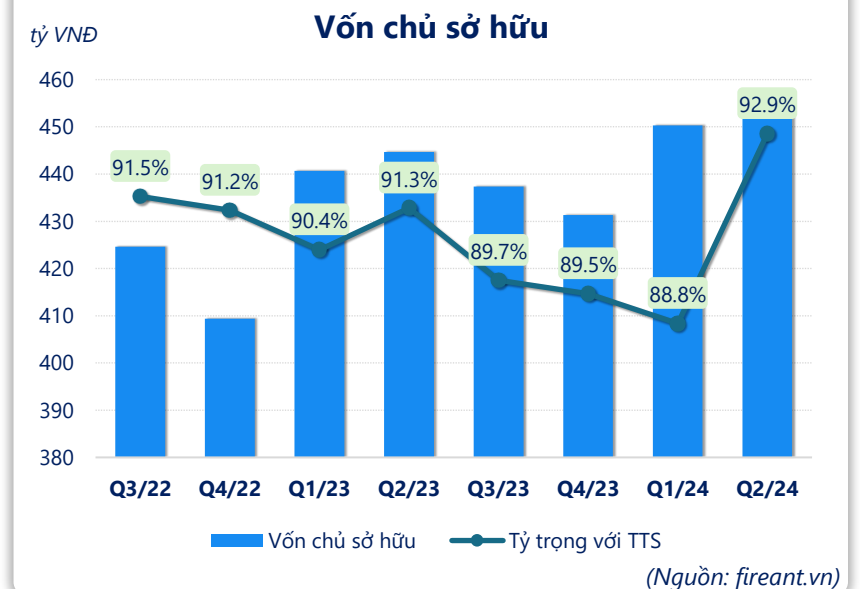
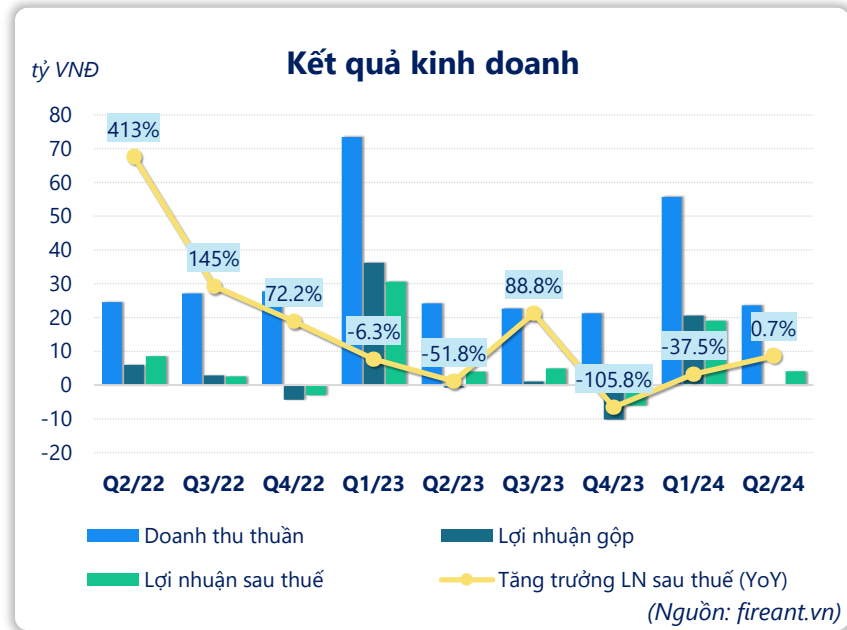
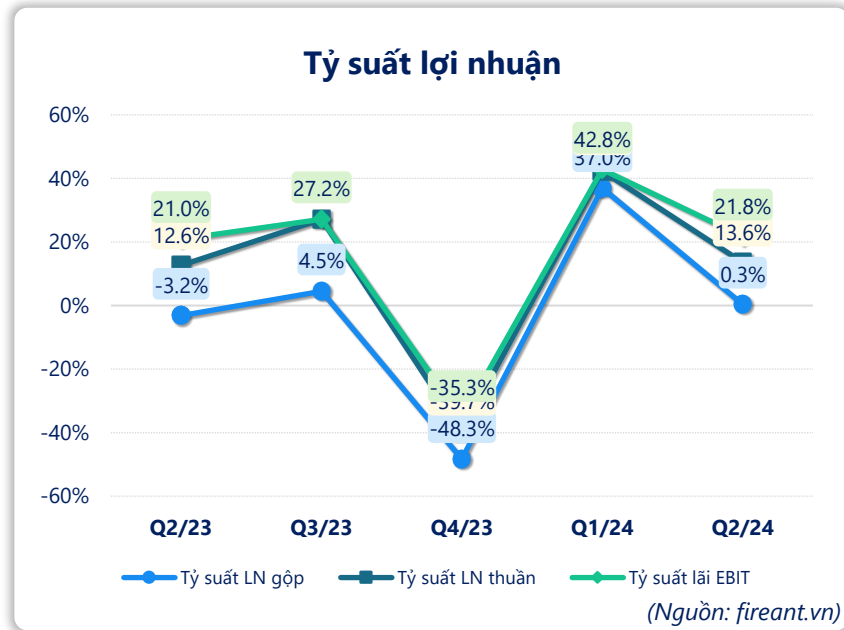
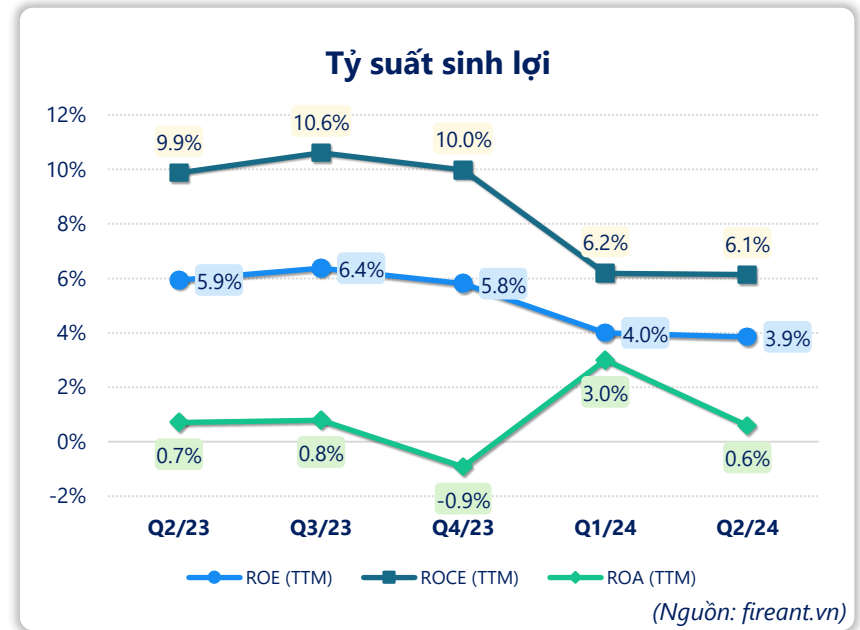
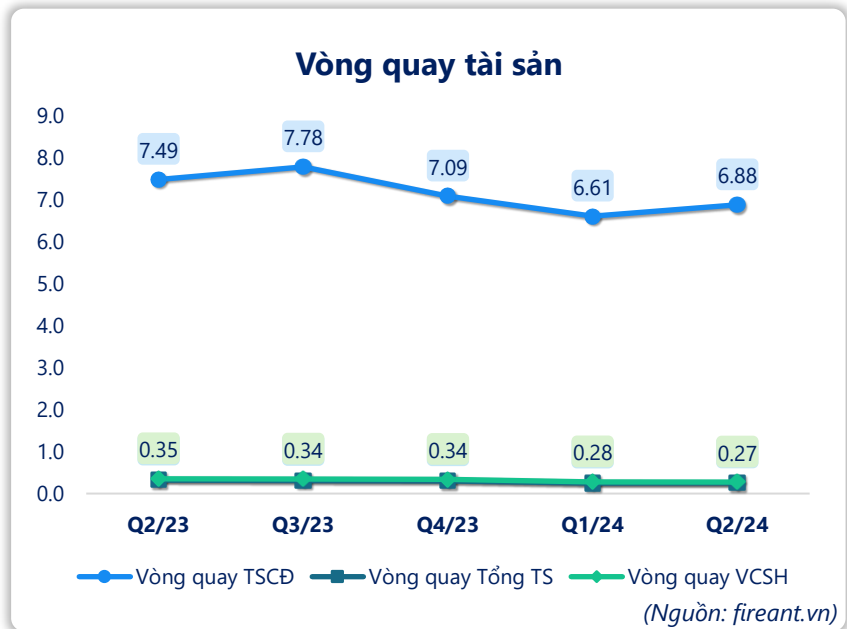
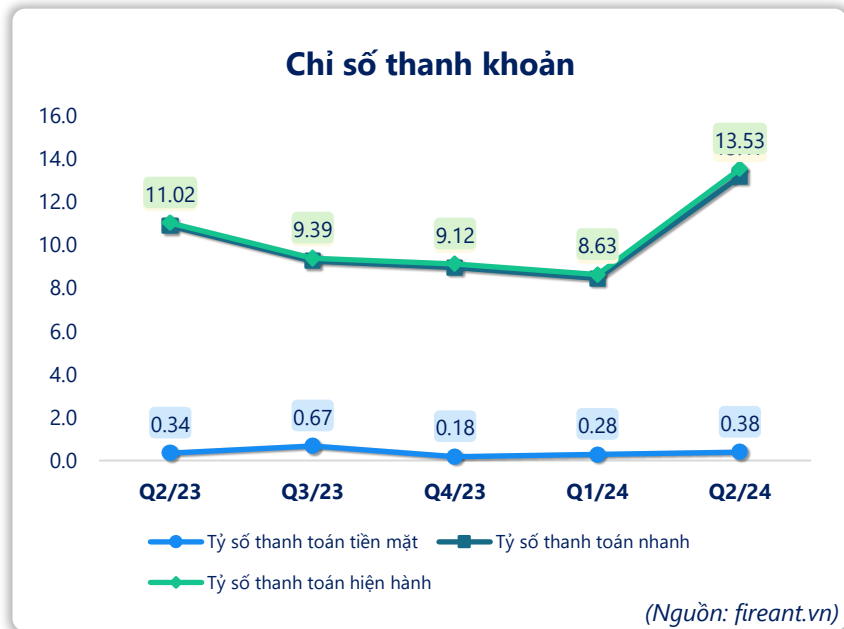
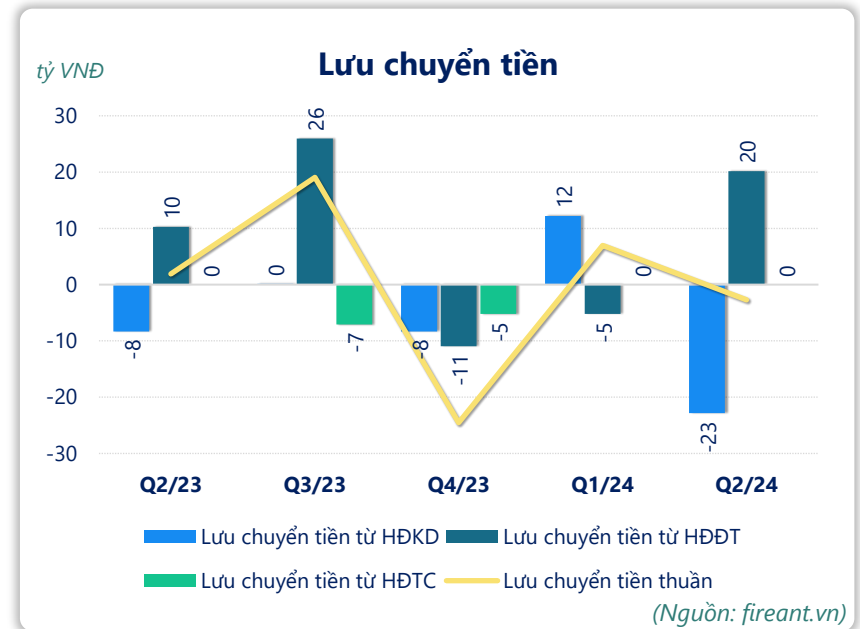


Thông tin giao dịch		28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		33,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		38,228
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		30,200
SL cổ phiếu LH		4,570,210
KLGD BQ 20 phiên (CP)		795
% sở hữu nước ngoài		2.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		151
P/E		8.7
EPS		3,788

	YTD	1T	3T	6T
TTT	0.3%	-2.7%	-8.1%	0.0%
VNINDEX	10.0%	-2.7%	-3.0%	11.4%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	489	482	1.5%
Tài sản ngắn hạn	469	461	1.9%
Tiền và tương đương tiền	13.3	8.96	47.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	34.3	31.9	7.8%
Phải thu ngắn hạn	406	411	-1.0%
Hàng tồn kho	12.4	8.21	51.0%
Tài sản ngắn hạn khác	2.98	0.97	208%
Tài sản dài hạn	20.1	21.7	-7.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	16.2	18.3	-11.4%
Bất động sản đầu tư	1.44	1.59	-9.0%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	2.40	1.78	34.3%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	34.8	50.8	-31.6%
Nợ ngắn hạn	34.7	50.7	-31.6%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	17.6	30.0	-41.2%
Nợ dài hạn	0.10	0.10	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	455	431	5.4%
Vốn chủ sở hữu	454	431	5.4%
Vốn điều lệ	45.7	45.7	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0.18	0.20	-12.3%

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Doanh thu thuần	24.2	22.7	21.3	55.7	23.6
Giá vốn hàng bán	25.0	21.7	31.5	35.1	23.5
Lợi nhuận gộp	-0.77	1.01	-10.3	20.6	0.08
Doanh thu HĐTC	8.09	7.83	6.71	6.60	6.58
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.31	0.31	1.61	1.39	0.49
Chi phí QLDN	2.96	2.39	3.26	2.24	2.96
LN thuần từ HĐKD	3.05	6.15	-8.44	23.6	3.19
Lợi nhuận khác	2.02	0.02	0.92	0.27	1.93
LN trước thuế	5.07	6.17	-7.52	23.8	5.13
Lợi nhuận sau thuế	4.03	4.91	-6.04	19.0	4.08
LNST của CĐ cty mẹ	3.38	3.77	-4.27	14.9	2.89

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-8.36	0.15	-8.35	12.2	-22.9
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	10.3	26.0	-11.0	-5.23	20.2
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-7.05	-5.22	0	0
Tiền đầu kỳ	12.5	14.4	33.5	8.96	15.9
Lưu chuyển tiền thuần	1.91	19.1	-24.5	6.97	-2.68
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	14.4	33.5	8.96	15.9	13.3

(Nguồn: fireant.vn)